

NGƯỜI CHĂM ISLAM Ở AN GIANG

VÕ VĂN THẮNG - NGUYỄN THỊ NGỌC THƠ - ĐỖ THỊ THANH HÀ

1. Khái quát về người Chăm ở An Giang

Căn cứ vào một số tài liệu, người Chăm An Giang và người Chăm miền Nam Trung Bộ đều có chung nguồn gốc (3). Từ thời cổ, trung đại, người Chăm đã sinh sống trên dải đất miền Trung Việt Nam, xây dựng nên vương quốc Champa hùng mạnh. Theo các sử liệu cổ, Champa được thành lập từ năm 192 sau CN, lấy tên là Lâm Ấp, sau đó, lần lượt đổi tên thành Hoàn Vương, Chiêm Thành. Lâm Ấp được thành lập là do Khu Liên, một viên chức bản địa, không chịu nổi sự cai trị hà khắc của nhà Hán nên lãnh đạo người dân nổi dậy lật đổ chính quyền khu vực Nam Thừa Thiên Huế ngày nay. Thời bấy giờ, người Champa có xung đột với các quốc gia trong khu vực như Chân Lạp, Malaka, Xiêm... Đặc biệt,

những cuộc xung đột và giao tranh với Đại Việt có ảnh hưởng rất lớn đối với sự biến đổi lãnh thổ và dân cư Lâm Ấp.

Từ TK X trở đi, sau nhiều lần chiến bại với Đại Việt, Champa phải lùi về phía Nam. Năm 1471, quốc vương Bàn La Trà Toàn chia lãnh thổ Champa thành ba nước nhỏ: Chiêm Thành, Hóa Anh và Nam Phan. Hàng loạt người Chăm đã bỏ chạy, “họ trốn lên miền núi với người Thượng, sang Campuchia, bỏ xứ mà đi sang Sumatra. Chỉ có đàn bà, những kẻ hèn nhất và người già cả cùng con nít ở lại” (4). Đến đầu TK XIX, sau khi thống nhất giang sơn, với sự cai quản chặt chẽ của nhà Nguyễn, năm 1822, vua Champa cuối cùng là PoChonChan đóng đô ở Phan Rang phải

bỏ ngai vàng, vượt Trường Sơn trốn sang Campuchia. Năm 1833, Lê Văn Khôi nổi lên khởi nghĩa chống lại nhà Nguyễn, chiếm vùng Phan Thiết, Phan Rí, Phan Rang. Nhưng đến năm 1835, khởi nghĩa bị quan quân dẹp tan, rất nhiều người trốn chạy vào những vùng hẻo lánh hoặc sang Campuchia, Thái Lan, Mã Lai, Indonesia... Trong quá trình sống xa cộng đồng gốc, họ chịu ảnh hưởng của tôn giáo Islam khá sâu đậm, vì thế các phong tục tập quán đều phải tuân thủ theo các điều luật trong giáo lý Islam. Đến giữa TK XIX, được lệnh chiêu an của vua

Thiệu Trị (1940) phần lớn họ hồi hương về định cư ở Châu Đốc (5). Năm 1841, Nam Bộ có cuộc khởi nghĩa Lâm Sâm ở Trà Vinh, vua Thiệu Trị xuống chiếu cho Trương Minh Giảng đang ở Chân Lạp rút quân về. Những người Chăm và Mã Lai được tuyển vào quân

An Giang là một tỉnh nông nghiệp, nằm ở đầu nguồn lưu vực sông Mê Kông chảy vào đồng bằng sông Cửu Long, có đường biên giới tiếp giáp Campuchia dài gần 100km. An Giang là tỉnh có nhiều người Chăm Islam sinh sống nhất, hiện có 15.327 người Chăm theo Islam giáo (1), chiếm 0,67% dân số An Giang (2). Người Chăm Islam đã góp phần quan trọng trong việc hình thành những nét văn hóa độc đáo của địa phương, tạo ra những điểm khác biệt cơ bản trong đời sống văn hóa với người Chăm ở các tỉnh khác.

đội Nguyễn đã rút theo đoàn quân của Trương Minh Giảng. Sau đó, họ cư trú cùng gia đình dọc sông Hậu (cù lao Katambong) và Khánh Bình (An Phú, An Giang) cho đến ngày nay. Năm 1858, ở Chân Lạp, Tuân Sét It lãnh đạo nhân dân nổi dậy chống lại triều đình phong kiến. Cuộc khởi nghĩa đã thu hút khá đông người Chăm, người Mã Lai tham gia. Đến khi cuộc khởi nghĩa thất bại, rất nhiều người Chăm, Mã Lai chạy về Nam Bộ. Tất cả đều được triều Nguyễn thu nhận và cho định cư ở vùng đất An Giang, phân bố trong 7 làng: Châu Giang, Katambong, Phum Soài, La Ma, Koh Koi, Koh Kia và Sa Bâu. Đây được xem là đợt di dân đông đảo nhất của người Chăm từ Campuchia về An Giang.

Trong năm 1854, 1858, nhiều người Chăm Islam sống sót sau đợt tàn sát của quân Khome đã chạy qua Châu Đốc tị nạn, được Trương Minh Giảng cho định cư ở vùng biên giới dọc theo sông Hậu gần Châu Đốc và Tây Ninh. Như vậy, người Chăm ở Nam Bộ nói chung và An Giang nói riêng được hình thành từ hai nguồn chủ yếu: một là, từ Trung Bộ chuyển cư thẳng vào vùng đất mới phía Nam; hai là, từ Chân Lạp, Mã Lai, Indonesia trở về. Ban đầu, họ tập trung cư trú rất đông ở An Giang, Tây Ninh và rải rác ở các địa phương thuộc Nam Bộ. Tuy nhiên, do yêu cầu lập nghiệp và ảnh hưởng của chiến tranh, nhiều nông dân ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có người Chăm, đã di cư đi nhiều nơi khác.

Người Chăm ở An Giang có mối quan hệ với Hồi giáo Malaysia, Indonesia..., từ đó mở rộng quan hệ với cộng đồng Hồi giáo trong khu vực Đông Nam Á và các nước khác. Chính vì thế, cộng đồng người Chăm ở An Giang chịu ảnh hưởng của người Mã Lai nhiều hơn về tiếng nói, tín ngưỡng so với đồng tộc của họ ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Trong số người Chăm về An Giang, có một bộ phận được gọi là Đồ Bà mà người Pháp cho là người Mã Lai. Người Chăm gọi họ là Java - Kur. Từ *Java* để chỉ những người nói tiếng Mã Lai ở đảo Java (Indonesia) và thường cũng để gọi chung những người nói tiếng Mã Lai ở khu vực Đông Nam Á hải đảo. Từ *Kur* để gọi người Khome. Di duệ của người Java - Kur hiện cư trú tập trung tại xóm Châu Giang, trên khu vực bến phà Châu Giang thuộc thị xã Tân Châu, một ít sinh sống tại Koh Tambong (6) thuộc huyện Châu Phú (7).

2. Các đặc điểm nổi bật của người Chăm Islam ở An Giang

Về đời sống kinh tế

Hoạt động kinh tế của người Chăm An Giang là sự kết hợp giữa các hoạt động buôn bán, dệt thủ công, đánh bắt cá và sản xuất nông nghiệp.

Trước năm 1975, có khoảng 60-70% số hộ người Chăm ở An Giang làm nghề buôn bán. Họ không mở cửa hiệu mà mua bán trao đổi giữa các nơi. Trước năm 1945, họ thường dùng thuyền vận chuyển hàng hóa buôn bán giữa Việt Nam

và Campuchia. Từ sau năm 1954, do không cạnh tranh nổi với tư sản thương nghiệp người Hoa, Việt nên nhiều người bị phá sản, đi buôn lẻ từng chuyến. Một số trở thành những người buôn bán dạo hàng hóa tiêu dùng hoặc dược liệu cổ truyền. Người Chăm làm nghề buôn bán đi đến đâu bổ sung nguồn hàng đến đó, mang đến các chợ nông thôn hoặc đến từng nhà ở những vùng quê xa xôi rao bán. Có người còn đưa hàng hóa đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên hay sang tận Campuchia. Mỗi chuyến buôn của họ thường kéo dài từ 15 ngày đến một tháng, đôi khi kéo dài hai, ba tháng. Tuy nhiên, người Chăm An Giang không đi buôn bán quanh năm mà nghỉ vào các dịp lễ lớn của Hồi giáo: lễ Ramadan (vào tháng 9 Hồi lịch), dịp tết (cuối tháng 12 Hồi lịch). Bên cạnh đó, một bộ phận chỉ buôn bán vài tháng trong năm, đến mùa cá rô, họ lại về quê nhà đánh cá. Gần đây, việc buôn bán của người Chăm có phần giảm đi do vận chuyển hàng hóa từ đô thị về nông thôn ngày càng dễ dàng hơn và hoạt động buôn bán, mở cửa hàng tạp hóa ở nông thôn ngày càng tăng. Mặt khác, số người buôn bán giảm đi còn do chủ trương hỗ trợ vốn, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi của chính quyền địa phương đối với người Chăm.

Bên cạnh đó, nghề dệt thủ công là một trong những nghề truyền thống của người Chăm từng được nhiều người ưa thích do chất lượng tốt, kỹ thuật nhuộm và kiểu hoa văn rất đặc thù. Tại An Giang, có nhiều ấp, khu vực chuyên làm nghề dệt vải truyền thống như ấp Phum Soài, ấp Phú Hiệp, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu; xã Đa Phước, huyện An Phú; xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú. Sản phẩm dệt rất đa dạng: khăn choàng tắm, xà rồng, quần áo, túi xách, bóp, túi hộp... Sản phẩm của người Chăm đã có thời kỳ được buôn bán rộng rãi trên thị trường nội địa do chất lượng sản phẩm tốt. Tuy nhiên, trong những năm gần đây lại không phát triển mạnh do phải cạnh tranh với hàng vải công nghiệp, quần áo may sẵn. Chính quyền địa phương đang nỗ lực tìm biện pháp hỗ trợ để người dân nơi đây xây dựng làng nghề truyền thống, cải thiện kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất, cạnh tranh trên thị trường.

Còn với nghề đánh bắt cá, người Chăm An Giang có điều kiện thuận lợi để phát triển nghề này do sống dọc theo hai bên bờ sông Hậu. Công cụ đánh bắt cá rất phong phú, đa dạng như: nơm, câu, các loại chài, lưới giăng, lưới bao... Họ thường chia làm 3 vụ: cuối tháng 3 đến cuối tháng 5 (âm lịch), đầu mùa mưa; từ tháng 6 đến tháng 8, mùa nước đỏ; từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau, đây là vụ mùa đối với ngư dân ở miền Tây Nam Bộ. Trong những năm gần đây, chỉ có khoảng 183 hộ sống bằng nghề chài lưới, đa số là các cư dân Chăm ở Vĩnh Trường, Đa Phước, Khánh Hòa.

Trong quá trình cộng cư với các tộc người khác, người Chăm đã đúc kết kinh nghiệm trồng lúa nước trên địa thế trũng, thấp. Họ cải tạo tự nhiên, biến đất hoang thành ruộng vườn, từng bước biến đổi bộ mặt hoang vu của vùng đất An Giang thành những vùng cù lao màu mỡ. Họ canh tác như người Việt, cũng dùng trâu bò để kéo cày, bừa và trục, phát triển trồng lúa, hoa màu, cây ăn quả. Hiện nay, người Chăm đang khôi phục lại nghề chăn nuôi trâu, bò, dê... vừa làm sức kéo phục vụ sản xuất vừa để lấy thịt đem bán. Trên thực tế, trước 1975, mỗi làng Chăm chỉ có khoảng 10 hộ làm nông nghiệp. Hiện nay, mỗi làng đã có khá đông hộ sản xuất nông nghiệp kết hợp với dệt thủ công và đánh cá. Chẳng hạn, người Chăm ở ấp Hà Bao 2, huyện Phú Châu (nay là Tân Châu) trước năm 1975 chỉ có 3 hộ sản xuất nông nghiệp, đến nay có trên 50 hộ; ấp Phum Soài có 43 hộ sản xuất nông nghiệp với 49 ha; ở các xã Khánh Hòa, Khánh Bình, Nhơn Hội, Quốc Thái, người Chăm sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Riêng đồng bào Chăm ở Nhơn Hội, hộ nào cũng có đất sản xuất, có hộ có vài ba mẫu. Chính quyền tỉnh An Giang đang từng bước có những biện pháp nhằm ổn định đời sống, phát triển sản xuất như điều chỉnh và chia cấp ruộng đất cho người Chăm, khuyến khích và tạo điều kiện cho các gia đình buôn bán chuyển sang sản xuất nông nghiệp.

Về văn hóa xã hội

Những năm qua, ở các khu vực đồng bào Chăm, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, phát triển. Cầu cống, chợ búa, đường giao thông,

trường học, trạm y tế, điện lưới quốc gia, hệ thống cấp nước sinh hoạt... được đầu tư xây dựng.

Hoạt động văn hóa văn nghệ của người Chăm An Giang rất phong phú. Lễ hội của đồng bào Chăm không ngừng được cải tiến về nội dung và hình thức, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của bà con. Trong năm, lễ Ramadan là một trong những lễ hội lớn nhất, người Chăm gọi đó là tháng thánh lễ, được tổ chức từ ngày 1 đến ngày 30-9 (Hồi lịch). Tháng này còn gọi là *Plănôh*, có nghĩa là tháng nhịn, họ ăn chay liên tục trong 30 ngày. Sau đó, người Chăm tổ chức lễ đại lễ xả chay vào ngày 1-10. Trong đêm này, mọi người vui mừng ca hát rất náo nhiệt, sôi động. Đến sáng hôm sau, đàn ông trong xóm đi đến thánh đường làm lễ và cầu nguyện, sau đó đi viếng mộ người thân, thăm họ hàng trong làng. Trong ngày lễ này, mọi người sẵn sàng tha thứ tất cả lỗi lầm cho nhau, vui vẻ chào đón và chúc tụng nhau. Thánh lễ quan trọng đối với người Chăm là lễ đi hành hương tại thánh địa Mecca. Người đi hành hương phải dự trù thời gian sao cho đúng vào ngày 9-12 phải có mặt tại thánh địa Mecca. Riêng những người ở tại xóm, ấp lại tiến hành ăn lễ vào ngày 10-12, họ chung nhau mổ bò, dê... chia đều cho mỗi gia đình trong phạm vi thánh đường. Trong các ngày hội lớn, các hoạt động diễn ra tạo nên không khí hết sức vui tươi.

Trước đây, do sự ngăn cấm của giáo luật Hồi giáo nên sinh hoạt văn nghệ dân gian không được phát triển nhưng bù lại, người Chăm An Giang đã xây dựng nên một nền văn học với đủ các loại truyện kể. Qua truyện kể, ta có thể nhận thấy cộng đồng Chăm Islam ở An Giang luôn đề cao tình nghĩa vợ chồng, tình anh em. Hầu hết các câu chuyện kể đều có hình bóng của thần linh hiện ra để giải quyết những khó khăn của con người. Ngoài ra, họ cũng có truyện cười, ngụ ngôn hay thần thoại kể về Mohammad, về thiên thần theo kinh Qur'an. Tên các nhân vật thường mượn theo tiếng Ả Rập, có sinh hoạt giống với thương nhân của các nước cận Đông, phải đi buôn xa nhà lâu ngày. Có thể nói, nền văn học Việt Nam có sự đóng góp không nhỏ kho tàng văn học của cộng đồng Chăm Islam.

Sinh hoạt âm nhạc người Chăm An Giang không giống như âm nhạc của người Chăm ở Trung Bộ. Họ không sử dụng bất kỳ nhạc khí dây, hơi nào ngoài bộ trống Ráp Pàna. Bộ trống này đầy đủ có 12 cái, được lưu giữ khoảng 300 năm. Nhưng do chiến tranh, bộ trống bị thất lạc không còn đủ mà chỉ còn 6 cái, trong đó, 1 trống đực (trống dẫn), 5 trống cái (8). Người chơi trống chỉ là nam, ngồi xếp thành hình bán nguyệt, vừa đánh vừa hát. Do nhu cầu giao lưu văn hóa, trống Ráp Pàna ở An Giang cũng được biểu diễn trong các lễ hội. Mặc dù chỉ chơi với bộ trống nhưng nghệ nhân đã linh hoạt, chơi một cách đa dạng cho nhiều loại tiết tấu và giai điệu khác nhau. Trong sinh hoạt văn hóa văn nghệ, chúng ta không thấy sự xuất hiện của những cô gái Chăm duyên dáng với những điệu múa quạt xòe, mềm mại như ở miền Trung mà chỉ có tiếng trống. Tiếng trống thể hiện sự linh thiêng và được xem là linh hồn của người Chăm, cho nên, nó cũng luôn xuất hiện trong những buổi cầu nguyện hàng tuần hay các buổi lễ lớn tại thánh đường.

Về kiến trúc

Người Chăm Islam An Giang thể hiện sự tài hoa, khéo léo trong nghệ thuật kiến trúc độc đáo của mình thông qua các thánh đường. Những công trình nghệ thuật này hầu hết đều do người Chăm tự thiết kế, xây dựng, trùng tu, bảo quản. Toàn tỉnh có 12 thánh đường, 15 tiểu thánh đường, trong đó đáng kể nhất phải kể đến thánh đường Mubarak ở xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân (nay là ấp Phú Hiệp, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu). Mubarak có lối kiến trúc tiêu biểu của cộng đồng người Chăm ở An Giang, thể hiện đường nét riêng, mang đậm văn hóa Hồi giáo. Cổng chính vào ngôi thánh đường có hình vòng cung, phía trước, trên nóc có một tháp lớn hai tầng, nóc tháp hình bầu dục, dưới chân tháp có hình trăng lưỡi liềm và ngôi sao, biểu tượng của đạo Hồi. Bốn góc trên nóc thánh đường có hình tháp nhỏ, giữa nóc có hai tháp bầu tròn nhô cao. Từ cửa chính trở ra hai bên, mỗi bên có hai vòm hình vòng cung nhọn đầu, mỗi vòm cách nhau khoảng 2,4m. Bên hông, phía tay trái và tay phải, mỗi bên cũng có sáu vòm hình vòng cung

nhọn đầu. Bên trong thánh đường không có bàn thờ hoặc hình tượng bất kỳ vị thần, thánh nào. Ở một đầu thánh đường có hậu tẩm, là nơi chức sắc điều khiển các buổi hành lễ và có minbar, là nơi thầy giảng giáo lý trong buổi lễ thứ sáu hàng tuần. Căn phòng lớn rộng rãi với bốn vách tường được sơn hai màu trắng và xanh lơ, nền lát gạch bóng làm cho không gian mát dịu. Trên trần cao, những chùm đèn treo góp phần tô điểm nội thất, làm tăng thêm vẻ trang trọng, tôn nghiêm. Hàng năm, vào các dịp lễ lớn, tín đồ Chăm Islam luôn tập hợp về đây, tạo nên những ngày hội văn hóa truyền thống hết sức độc đáo và thú vị.

Nhà ở truyền thống của người Chăm là những ngôi nhà sàn gỗ, tuy nhiên, do quá trình sống nơi đây, với nhiều yếu tố khách quan cùng với điều kiện kinh tế gia đình, ngày nay đa số họ cất nhà gần giống như người Kinh.

Lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

Các xã đều có trạm y tế kiên cố, có các bác sĩ, hộ sinh, được sĩ... và đầy đủ các thiết bị, kinh phí hoạt động. Các hộ chính sách, hộ nghèo thường xuyên được khám bệnh, cấp thuốc miễn phí. Các hoạt động tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh, dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi con khỏe dạy con ngoan, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm... được tiến hành thường xuyên. Các lớp y sĩ luôn được chính quyền địa phương quan tâm và thực hiện. Sau khi học viên tốt nghiệp đều được phân công, bố trí việc làm ổn định.

Đối với người Chăm An Giang, vấn đề giáo dục Islam được đặt lên hàng đầu. Ngay từ khi đứa trẻ ra đời, cha của đứa trẻ đọc cho nó nghe bài kinh quy định trong tôn giáo Islam. Đến lúc 6 tuổi, vào mỗi buổi sáng hay chiều, trẻ em Chăm phải đến trường để được các tuôl (thầy) truyền dạy giáo lý. Giáo trình dùng để dạy là Kidam (sách dạy vỡ lòng) và kinh Qur'an (sách dạy giáo lý). Qua khoảng 3 - 4 năm, đứa trẻ có thể đọc thông viết thạo chữ Ả Rập, thuộc nội dung giáo lý. Bên cạnh việc dạy chữ Ả Rập và giáo lý trong nội bộ cộng đồng, con em người Chăm cũng tham gia vào chương trình giáo dục phổ thông như các dân tộc khác ở địa phương. Hiện nay, toàn tỉnh có 2 trường tiểu học dạy

song ngữ Việt - Chăm, nhưng hiện tại chưa có trường trung học phổ thông dân tộc nội trú dành cho con em người Chăm. Học sinh dân tộc Chăm trong tỉnh được miễn học phí và miễn đóng góp các loại quỹ. Hàng năm, nhiều học sinh được cử tuyển vào đại học và dự bị đại học.

Về trang phục, ẩm thực

Trong truyền thống, phụ nữ Chăm thường đội khăn hình chữ nhật bằng vải mịn, mỏng, màu trắng, thêu viền bằng chỉ màu với nhiều họa tiết. Khi đội khăn, họ thường phủ trên mái tóc hoặc quấn gọn trên đầu hay quấn theo hình chữ nhân. Khi mặc lễ phục, phụ nữ Chăm đội khăn lớn với hoa văn đa dạng, màu đỏ, trắng, vàng theo bố cục dài được quàng từ đầu phủ xuống kín hai vai, chéo xuống hông với chiếc áo dài màu trắng. Váy của phụ nữ Chăm thường có nền tím đỏ, kết hợp hài hòa với các màu khác như xanh biếc, vàng mơ, trắng...

Đối với trang phục nam, người lớn tuổi thường để tóc dài, quần khăn màu trắng, dệt thêu hoa văn có viền mép hai đầu khăn cũng như các tua vải. Họ thường quấn khăn theo hình chữ nhân, hai đầu khăn xuôi theo hướng hai tai. Trang phục truyền thống của nam người Chăm là chiếc váy và quần. Ở An Giang, nam thường quấn xà rông với các màu nâu, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh dương... Họ thường sử dụng vải xà rông của nam giới được dệt theo chiều dọc một dãy hoa văn có màu sắc khác biệt so với màu nền của chiếc xà rông. Khi mặc, họ quấn xà rông nhưng phải tính toán sao cho dãy hoa văn này nằm ở phần giữa thân phía sau lưng. Đặc biệt, người Chăm thiết kế áo nam theo kiểu khoét cổ, can thân và nách từ một miếng vải khổ hẹp thẳng ở giữa làm trung tâm của áo cho cả áo ngắn và áo dài. Ngoài áo ngắn xẻ ngực, nam người Chăm còn có áo dài xẻ nách màu trắng hoặc đỏ dùng trong các dịp lễ. Ở An Giang, trong lễ cưới, cô dâu mặc áo dài nhưng màu đỏ pha tím, dài đến gối, không xẻ hông, đội khăn ren trắng, tóc và hai tai đều cài hoa và trâm cài trên đầu, mang các loại trang sức: vòng vàng, kiềng, nhẫn xuyên... Chú rể mặc chiếc áo dài truyền thống màu trắng của người Hồi giáo, đầu

quấn khăn sà panh (9). Tuy nhiên, cũng có khi chú rể không thích đội khăn sà panh mà đội nón capé, có hình tròn, không vành, trang trí đẹp mắt. Ngoài trang phục truyền thống, nhiều chú rể mặc thêm một áo vest.

Ngày nay, trang phục truyền thống của người Chăm có những biến đổi nhất định. Họ không mặc kiểu áo dài quá gò, rộng, may bít tà, cổ áo hình trái tim khoét rộng, tay áo dài, bó chặt ở cổ tay, mà mặc kiểu cổ đứng, tay ráp lửng. Phụ nữ Chăm, khi tiếp xúc với khách hoặc khi ra đường, đều đội khăn trên đầu để che chắn cho kín tóc chứ không phải che mặt như người Ả Rập. Ngày nay, thiếu nữ Chăm ưa thích chiếc khăn đội đầu dệt bằng sợi kim tuyến, sợi bạc chiếu óng ánh, điều này một phần do ảnh hưởng từ Malaysia.

Ẩm thực của người Chăm khá đa dạng. Nhiều món ăn truyền thống còn duy trì như: tung lò mò, cà ri, cà púa... Ngoài ra, người Chăm ở đây còn có các loại bánh truyền thống như: pâynung, pâykgah, nămpăng, hapum, chađoll, dinpàgòn... Họ không ăn thịt các động vật tự nhiên chết, thịt heo hoặc các thú vật bị giết bằng cách xiết cổ, đập đầu, bị ngã, bị húc hay bị mảnh thú xé xác. Các loại thịt muốn ăn đều phải do người Chăm Islam cắt tiết. Máu cũng là món bị cấm, bởi họ cho rằng, máu chính là yếu tố sinh ra những dục tính hay thú tính của các loài vật. Bên cạnh đó, rượu, bia cũng là thức uống bị cấm trong cộng đồng, họ cho rằng, nó sẽ làm lung lạc tinh thần, dẫn đến những hành động không tốt.

Về tín ngưỡng, tôn giáo

Tất cả người Chăm An Giang đều là tín đồ Hồi giáo chính thống cùng chung môn phái Saffi với người Hồi giáo ở Malaysia, Indonesia, Philippin, Thái Lan... Tín đồ Islam không giữ tục thờ cúng tổ tiên và những nghi lễ tín ngưỡng dân gian, họ chỉ tin duy nhất vào thánh Allah và thiên sứ Muhammad. Giáo lý dạy rằng, con người có linh hồn, có thuyết luân hồi, người chết chưa được đầu thai ngay mà đợi đến ngày tận thế, thánh Allah sẽ phán xét hồn nào được lên thiên đàng hay phải xuống địa ngục. Kinh Qur'an không chỉ chứa đựng mọi giáo lý Hồi giáo mà còn bao hàm cả các nguyên tắc tổ chức xã hội, luật pháp, đạo đức. Do đó, mọi mặt đời

sống vật chất, văn hóa, tinh thần, phong tục tập quán của đồng bào Chăm, bên cạnh việc tuân thủ theo luật pháp của Nhà nước, còn phải tuân thủ theo giáo luật Hồi giáo.

Bên cạnh những điều cơ bản trong giáp luật, người Chăm Islam ở An Giang cũng phải thực hiện các nghi thức truyền thống như: cắt tóc, đặt tên cho trẻ khi mới ra đời; cắt da quy đầu đánh dấu sự trưởng thành của người con trai...

Có thể nói, người Chăm Islam có quá trình hình thành và phát triển lâu dài ở vùng đất An Giang. Các đặc điểm sinh kế, kinh tế, văn hóa, xã hội... đã tạo nên những giá trị độc đáo, thích ứng với yêu cầu phát triển bền vững của cộng đồng. Người Chăm An Giang luôn đoàn kết sát cánh cùng các dân tộc anh em lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đồng thời cũng tạo ra cho cộng đồng những giá trị vật chất và tinh thần để khẳng định bản lĩnh dân tộc ■

V.V.T - N.T.N.T - Đ.T.T.H

1. Tỉnh ủy An Giang, *Báo cáo số 271-BC/TU, ngày 14-10-2015 về tình hình, kết quả công tác dân vận, công tác*

dân tộc, tôn giáo vùng dân tộc thiểu số ở địa bàn biên giới.

2. Tỉnh ủy An Giang, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018, tài liệu phục vụ Đoàn công tác của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngày 11-4-2018, tr.1.*

3. Lâm Tâm, *Một số tập tục người Chăm An Giang*, Chi hội Văn nghệ dân gian An Giang, 1994, tr.14.

4. Nguyễn Văn Luận, *Người Chăm hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, 1974, tr.28.

5. *Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng người Chăm và Khmer tại TP.HCM*, Trường Đại học KHXH&NV, Bộ môn Nhân học, 2006, tr.60.

6. *Koh Tamboong* trong tiếng Chăm có nghĩa là còn cây gậy.

7. Sơn Nam, *Lịch sử An Giang*, Nxb Tổng hợp An Giang, 1988, tr.115.

8. Hiện nay, theo khảo sát của chúng tôi, chỉ còn 2 đàn trống cổ ở xóm Chăm Châu Giang (Phú Hiệp, Tân Châu) và đội trống Lama (Vĩnh Trường, An Phú), nhưng chỉ có gần một chục người ở Vĩnh Trường biết chơi, biết hát các giai điệu cổ nhạc Champa bằng trống Ráp Pàna.

9. Một loại khăn đội đầu có nét đặc trưng, được người Chăm sử dụng trong những dịp lễ hội lớn.

VÀI NÉT VỀ TRÍ THỨC...

(tiếp theo trang 99)

máy bay, hưởng lương rất hậu, mỗi tháng 5.500 Franc, vào thời điểm ấy, tương đương 22 lượng vàng” (17).

Trí thức Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, mặc dù có xuất thân khác nhau, nhưng đều là những con người tài năng đức độ, một lòng một dạ với nhân dân, đất nước. Khi có thời cơ, có người đứng lên tập hợp thì sẵn sàng bỏ mọi vinh hoa phú quý để sẵn sàng ăn rừng, ngủ lán với đồng bào, đồng chí của mình. Nhắc đến những trí thức thời kháng chiến chống Pháp, chúng ta không khỏi xúc động và cảm phục! Họ xứng đáng là những trí thức thế hệ vàng của Việt Nam ■

N.T.H

1, 2, 3, 4, 5, 8, 9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.472, 202, 393, 133, 112.

6, 7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995, tr.99, 152.

10. *Giáo sư Nguyễn Xiển - cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2007, tr.349.

11. Đào Duy Anh, *Nhớ nghĩ chiều hôm*, Nxb Trẻ, TP.HCM, 1989, tr.114.

12. *Hồi ký đại biểu quốc hội khóa I*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2000, tr.214

13. Phan Anh, *Tôi đã tham gia chính phủ liên hiệp kháng chiến (3-3-1946) như thế nào?* Tạp chí *Lịch sử Quân sự*, số 12-1998.

14. *Hoàng Minh Giám - người con của thế hệ vàng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.56.

15. *Những bài phát biểu của Giáo sư Hồ Đắc Di (giai đoạn 1945-1954)*, Trường Đại học Y Hà Nội, 1995, tr.12.

16, 17. Hàm Châu, *Trí thức tinh hoa Việt Nam đương đại - một số chân dung*, Nxb Trẻ, TP.HCM, 2014, tr.484-485.